

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1965 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 5/146 L, xã T, huyện Tr, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/10 (không đi học); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Tăng Thị Tuyết L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22-6-2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Đức Th, sinh năm 1956; trú tại: Thôn 5, xã C, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn L1; vắng mặt;

2. Ông Phạm Văn L2; vắng mặt;

3. Ông Phạm Văn Q; vắng mặt;
4. Ông Bùi Văn T3; vắng mặt;
5. Ông Trần Văn B; vắng mặt;
6. Ông Nguyễn Thế H1; vắng mặt;
7. Ông Trần Văn L4; vắng mặt;
8. Ông Đặng Xuân Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09-7-1989, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có tổ chức chiếu video tại sân nhà trẻ xóm 17. Ban Công an xã cùng đội bảo vệ được phân công bảo vệ và giữ trật tự. Khoảng 19 giờ cùng ngày, trước lúc bán vé thì Trần Văn L4, sinh năm 1968 ở thôn Dương Am, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo đi xe đạp vượt qua cổng. Thấy thế, ông Trần Văn B, sinh năm 1954 ở thôn Dương Tiên, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo; ông Phạm Văn Q, sinh năm 1956 ở thôn Bảo Ngãi, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo đều là bảo vệ có đập tay vào chắn bùn bánh sau xe của Lập và nhắc nhở nơi đông người phải xuống xe. Trần Văn L4 vẫn ngồi trên xe ngoái đầu lại trả lời mấy câu rồi tiếp tục đạp xe đi. Được một lúc sau khi các ông Trần Văn B, Phạm Văn Q cùng mọi người trong đội bảo vệ đang làm nhiệm vụ soát vé thì Lập đến tìm ông Biên, ông Quyết và yêu cầu hai ông ra ngoài bãi để nói chuyện. Ông Biên và ông Quyết không ra vì đang làm nhiệm vụ, hện Lập có việc gì đợi tan phim vào trụ sở giải quyết. Lập không nghe mà còn gây lộn xộn ở ngay khu vực cổng soát vé. Thấy vậy, ông Đặng Xuân Đ, sinh năm 1956 ở thôn Ngãi Đông, xã Trần Dương là Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã cùng ông Đỗ Đức Th, sinh năm 1956 ở thôn 5, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo là cán bộ Công an địa bàn kịp thời đến để giải quyết. Trong lúc đang giải thích cho Lập thì Trần Văn L đứng cạnh đó dùng chiếc gậy nhắm thẳng đầu ông Quyết đánh xuống nhưng ông Quyết đã kịp thời giơ tay đỡ làm chiếc gậy bật ra trúng ngay đầu ông Thự. Bị đánh bất ngờ và choáng nên ông Thự ngồi gục xuống. Thấy vậy, La, Lập bỏ chạy. Ít phút sau, Nguyễn Thế Hòa, sinh năm 1964 ở thôn Dương Am, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo và Lập quay lại để gây sự tiếp với anh em bảo vệ. Đến cổng chỗ xé vé, Lập đến gần chỗ ông Phạm Văn L2, sinh năm 1960 ở thôn Vĩnh Dương, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, hai lần dùng tay hất mũ chỉ điểm để Hòa đứng ngoài dùng chiếc thang giường đánh ông Liệu. Khi Hòa phang xuống đầu ông Liệu thì ông Bùi Văn T3, sinh năm 1957 ở thôn Dương Tiên, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo đứng gần đó kịp thời giơ tay đẩy mạnh chiếc thang giường ra ngoài, không làm ai bị thương. Thấy vậy, Hoà bỏ chạy, Trần Văn L4 bị bắt giữ.

Tại Bản án số: 43/HSST ngày 19-01-1990, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trần Văn L4 và Nguyễn Thế Hòa mỗi bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đều là 24 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Ngay sau khi phạm tội, ngày 10-7-1989, Trần Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 29-9-1989, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh truy nã số: 182/LTN đối với Trần Văn L theo đề nghị của Công an huyện Vĩnh Bảo. Đến ngày 07-5-2021, Trần Văn L bị bắt theo lệnh truy nã.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số: 43/HSST ngày 19-01-1990 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKS-HB ngày 16-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm c khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội Gây rối trật tự công cộng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 12 tháng đến 18 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không

ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Đức Th và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[4] Về năm sinh của bị cáo: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, thấy rằng, bị cáo Trần Văn L, sinh năm 1965. Nguyên quán: Xóm 18 (Nay là thôn Dương Am), xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương vào sinh sống tại tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, bị cáo đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp căn cước công dân và các tài liệu khác liên quan đến nhân thân của bị cáo đều thể hiện, bị cáo họ tên là Trần Văn L, sinh ngày 05-01-1963. Nơi cư trú: Số 5/146 L, xã T, huyện Tr, tỉnh Đ. Việc bị cáo được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp căn cước công dân và xác nhận là Trần Văn L, sinh ngày 05-01-1963 đều do bị cáo tự khai khi thực hiện các thủ tục hành chính. Bị cáo có bố là Trần Văn Ph và mẹ là Nguyễn Thị M. Gia đình bị cáo có chín anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Chị gái liền trên của bị cáo là Trần Thị Nết, sinh năm 1963; em trai liền dưới của bị cáo là Trần Văn L4, sinh năm 1968; bị cáo không có anh em song sinh và trong số các anh, chị em của bị cáo không có ai là anh chị em song sinh. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn L, sinh năm 1965. Nguyên quán: Xóm 18 (Nay là thôn Dương Am), xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Trần Văn L, sinh ngày 05-01-1963. Nơi cư trú: Số 5/146 L, xã T, huyện Tr, tỉnh Đ là một người và năm sinh chính xác của Trần Văn L là 1965.

[5] Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 09 tháng 7 năm 1989, trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Căn cứ, Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm

2015, nên cần áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo của Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[6] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có cơ sở xác định: Vào tối ngày 09-7-1989, Trần Văn L cùng với Trần Văn L4 và Nguyễn Thế Hòa đã dùng một chiếc thang giương và một đoạn gậy gỗ đánh các nhân viên bảo vệ đang làm nhiệm vụ tại bãi chiếu phim tại xóm 17, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là nơi tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985.

[7] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo cùng các đồng phạm dùng tay hất mủ, chỉ điểm và sử dụng thang giương, gậy gỗ đánh các nhân viên bảo vệ là hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Xét vai trò đồng phạm của bị cáo: Trong vụ án này, Trần Văn L4 là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thế Hòa và Trần Văn L gây rối trật tự công cộng. Trong đó, Nguyễn Thế H1 và Trần Văn L là người trực tiếp dùng thang giương, gậy gỗ đánh các nhân viên bảo vệ đang làm nhiệm vụ. Do vậy, đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985 (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo có anh trai Trần Văn Phước là liệt sỹ, có bố Trần Văn Ph và mẹ Nguyễn Thị M được Chính phủ tặng bằng vàng danh dự. Căn cứ khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985 (khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015), cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo.

[12] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985 (khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xác nhận nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo dõi, giáo dục. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1985, Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 18 tháng 10 năm 1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1985, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[13] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số: 43/HSST ngày 19-01-1990 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[14] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 198; Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Gây rối trật tự công cộng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tây Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường

hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/201/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tây Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường

